

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi

Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650. 3835679 - 0650. 3827789 - Fax: 0650. 327 738

Website: www.biwase.com.vn Email: binhduong@biwase.com.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN****2016**

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2012/TT-BTC ngày 06/10/2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị
trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG
BÌNH DƯƠNG

Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700145694
Vốn điều lệ: 1.500.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.500.000.000.000 đồng
Địa chỉ: số 11 Ngô văn trị, phường phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Số điện thoại: 0650 3824245
Số fax: 0650 3827 738
Website: www.Biwase.com.vn
Mã cổ phiếu: BWE

2. Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1975 – 1991

Trước năm 1975: tên tiền thân là "Trung Tâm Cấp Thủy Bình Dương" với 5 trạm bơm nước ngầm: Công An, Ngô Quyền, Cầu Ông Đình, Yersin I và Gò Đậu I.

Tháng 5/1975: đổi tên thành Nhà Máy Nước Thủ Dầu Một - trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sông Bé, xây dựng thêm một số trạm bơm mới như: Bến Bắc, Nam Sanh, Phú Hòa, Tỉnh Đội, Hoàng Hoa Thám, Kiểm Lâm, Phú Thuận, Mũi Tàu, Trung Vương, Ngô Chí Quốc, Yersin II, Cầu ông Đình II, Gò Đậu II với tổng công suất 5.000m³/ngày đêm, nhiệm vụ chủ yếu là cấp nước sạch cho nhân dân khu vực nội ô thị xã TDM. Số lượng khách hàng khoảng 2.000 hộ tiêu thụ bao gồm cơ quan và nhân dân.

Năm 1979: đổi tên thành "Xí nghiệp điện nước nhà ở và công trình công cộng" trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sông Bé

Giai đoạn 1991 – 2000

Năm 1991: đổi tên thành "Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé", trực thuộc UBND TX

Thủ Dầu Một nay là Thành phố TDM.

Ngày 15/10/1992: UBND tỉnh Sông Bé có quyết định thành lập Xí nghiệp cấp nước Sông Bé, được giao nhiệm vụ sản xuất, phân phối nước sạch và thi công lắp đặt các công trình chuyên ngành cấp nước. Doanh nghiệp được hạch toán độc lập, có con dấu riêng, trực thuộc UBND tỉnh Sông Bé. Tiếp tục khai thác và quản lý các trạm bơm nước ngầm. Công suất đạt 5.000m³/ngày đêm, cung cấp cho khoảng 5.000 hộ dân chủ yếu khu vực nội ô.

Năm 1995: nhà máy nước mặt đầu tiên – NMN Thủ Dầu Một đi vào hoạt động với công suất 7.500 m³/ngày đêm, một số giếng nước ngầm không còn sử dụng được dùng để dự phòng.

Năm 1996: Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé đổi tên thành “Công ty Cấp nước Sông Bé”.

Ngày 13/06/1997: Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương ra đời sau nhiều lần đổi tên cho phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh. Là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, công ty chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương trực thuộc Sở Xây dựng quản lý Nhà nước theo ngành nghề kinh tế kỹ thuật. Tại thời điểm này công suất được nâng lên là 21.600 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 2000 – 2010

Ngày 21/12/2005, thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp, UBND tỉnh Bình Dương có quyết định chuyển tên Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước - Môi Trường Bình Dương (BIWASE)

Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ và đa dạng ngành nghề, trong giai đoạn này Công ty quyết định thành lập 08 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một, Xí nghiệp cấp nước Dĩ An, Xí nghiệp cấp nước Khu liên hợp, Xí nghiệp Xử lý rác thải, Xí nghiệp Tư vấn cấp thoát nước và Xây lắp, Xí nghiệp Quản lý khai thác Thủy Lợi, Xí nghiệp Công trình Đô thị và 03 Ban quản lý Dự án đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển các loại hình dịch vụ của công ty nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Chức năng, nhiệm vụ chính: kinh doanh trong các lĩnh vực cấp và thoát nước đô thị; quản lý và khai thác thủy lợi; thu gom và xử lý chất thải – nước thải; tư vấn thiết kế, lập dự toán, dự án các công trình cấp thoát nước; kinh doanh dịch vụ chuyên ngành. Doanh thu tăng trưởng hàng năm khoảng từ 15 → 20%.

Giai đoạn 2010 – 2014:

Đầu tháng 06/2010, theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương được chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về vốn cho Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC) cho đến nay.

Tiếp tục trên đà phát triển, Công ty thành lập thêm 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Tân Uyên (2011) và Xí nghiệp Xử lý nước thải Thủ Dầu Một (2012) đưa tổng số đơn vị trực thuộc lên 10 Xí nghiệp, 02 Nhà máy nước, 12 phòng – ban và trung tâm.

Giai đoạn 2015 – Nay:

Chấp hành Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và

Quyết định số 4295/ QĐ-UBND tỉnh Bình Dương về việc cổ phần Công ty TNHH MTV CTN - MT Bình Dương thuộc Tổng công ty ĐT& PTCN TNHH MTV (Becamex IDC).

- Kể từ ngày 30/9/2016, công ty đã chính thức chuyển hình thức từ công ty TNHH 100% vốn sở hữu của nhà nước thành công ty cổ phần với tên Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương với vốn điều lệ 1.500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn nhà nước tham gia 51% và vốn tư nhân 49% vốn điều lệ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

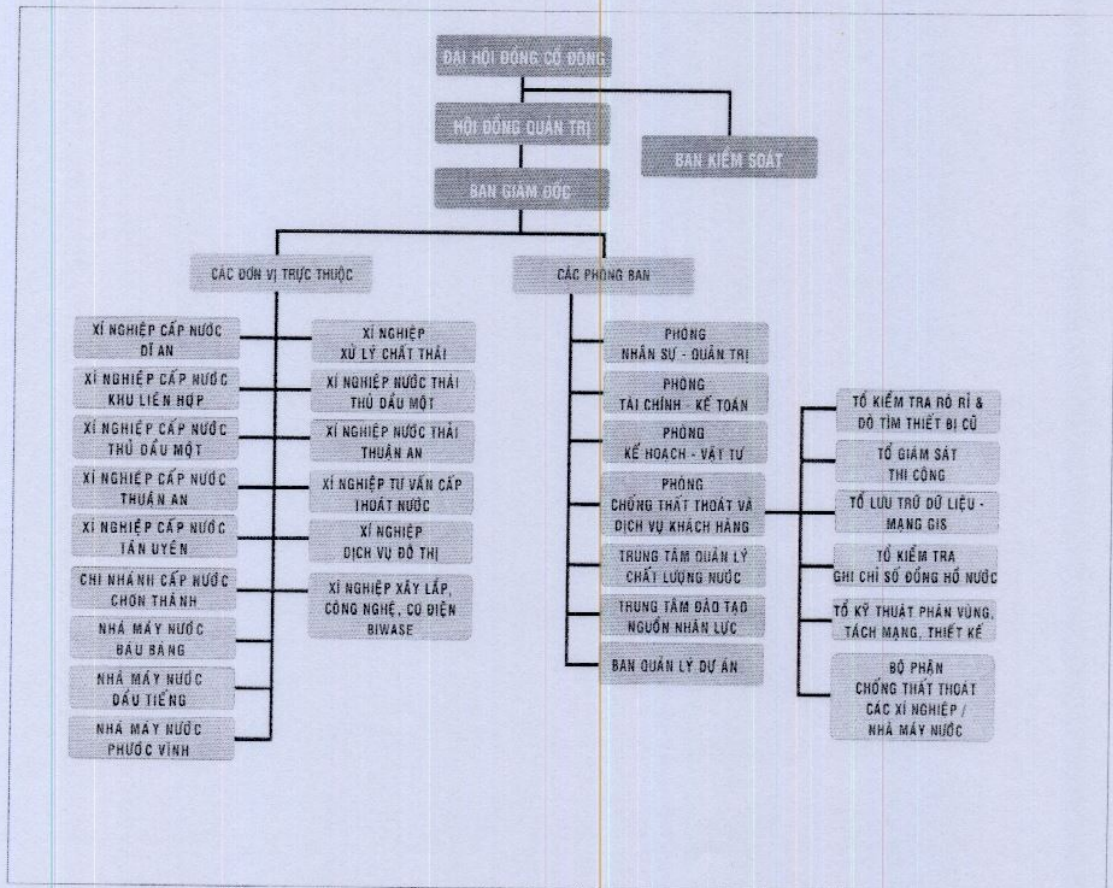
- Sản xuất, cung cấp nước sạch.
- Thu gom, xử lý chất thải.

b) Địa bàn kinh doanh:

- Tỉnh Bình Dương.
- Huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức



- Mô hình quản trị.
 - Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng quản trị;
 - Ban Kiểm soát;
 - Ban điều hành;

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	NGUYỄN VĂN THIÊN	Chủ tịch	Thành viên điều hành
2	TRẦN CHIẾN CÔNG	Thành viên	Thành viên điều hành
3	DƯƠNG HOÀNG SƠN	Thành viên	Thành viên điều hành
4	NGUYỄN THỊ THU VÂN	Thành viên	Thành viên điều hành
5	NGUYỄN VĂN TRÍ	Thành viên	Thành viên không điều hành
6	NGUYỄN THANH PHONG	Thành viên	Thành viên không điều hành
7	TẠ TRỌNG HIỆP	Thành viên	Thành viên không điều hành
Ban Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	TRẦN CHIẾN CÔNG	Tổng Giám đốc	
2	DƯƠNG HOÀNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc	
3	NGUYỄN THỊ THU VÂN	Phó Tổng Giám đốc	
4	LÊ VĂN GÒN	Phó Tổng Giám đốc	
5	NGÔ VĂN LUI	Phó Tổng Giám đốc	
6	TRẦN TẤN ĐỨC	Kế toán trưởng	
A. Ban kiểm soát			
1	DƯƠNG ANH THƯ	Trưởng ban	
2	TRẦN THỊ KIM OANH	Thành viên	
3	NGUYỄN HỮU BÌNH	Thành viên	

- Cơ cấu bộ máy quản lý.
 - Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng quản trị;
 - Ban Kiểm soát;
 - Ban điều hành;
 - Kế toán trưởng;
 - Các đơn vị / bộ phận chuyên môn;
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất

kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Cty (tỷ đồng/%)
Công ty Cổ phần Đầu tư & XD Chánh Phú Hòa	Số 7 Ngô Văn trị, P Phú Lợi, TP TDM, Bình Dương	Xây dựng, Kinh doanh nghĩa trang	179,23	43,12%
Công ty CP cấp nước Đồng Nai	48 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất, kinh doanh nước sạch	1.000	15,00%
Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh	Số 7 Ngô Văn trị, P Phú Lợi, TP TDM, Bình Dương	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	15	22,99%

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Bình Dương đang có sức hút tốt đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặt biệt tại khu trung tâm hành chính của tỉnh, huyện mới Bàu Bàng và Bắc Tân Uyên, tình hình phát triển chung của thế giới có dấu hiệu tăng dần. Do vậy, công ty tập trung cung cấp các dịch vụ cấp, thoát nước, xử lý rác thải tại các khu vực trên địa bàn. Ngoài ra, việc kinh doanh nước sạch ra ngoài tỉnh, tại huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước cũng được tập trung thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Tiếp tục phát huy, tạo thương hiệu của Công ty ngày càng tăng uy tín trong thị trường. Trong đó tăng cường công tác phát triển quảng bá hình ảnh công ty, kinh doanh sản phẩm phân bón Con voi, gạch tự chèn Con Voi ngày càng được các khách hàng tin tưởng sử dụng.
- Lấy khách hàng làm trung tâm, xây dựng đội ngũ dịch vụ bán hàng, nghiên cứu bán giải pháp nâng cao dịch vụ khách hàng.
- Áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.
- Xây dựng, Đào tạo đội ngũ nhân sự, tiếp nhận công nghệ mới.
- Triển khai mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D).
- Tăng cường công tác phát triển dịch vụ khách hàng để phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

- Kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh đúng lúc những điểm yếu, những bộ phận còn yếu;
- Tiếp tục thực hiện khẩu hiệu hành động: “Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu làm việc của chúng ta. Sự phát triển công ty là niềm vui, niềm tự hào của chúng ta”

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Song song với công tác phát triển khách hàng ở những khu vực hiện hữu, tập trung đầu tư phát triển đầu tư ống trực tại các huyện mới như Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên,
- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các xí nghiệp;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV luôn được chú trọng;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Tiếp tục phát huy việc xã hội hóa trong các lĩnh vực có lợi thế để huy động thêm nguồn lực từ bên ngoài;

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, song song với thực hiện các chỉ tiêu tài chính và sản xuất kinh doanh hàng năm, doanh nghiệp sẽ thực hiện tốt các nhiệm vụ mà tỉnh đã giao song song đó cũng cam kết đảm bảo thực hiện mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Giá bán nước sạch của Công ty do UBND tỉnh Bình Dương quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu.... đầu vào của Công ty liên tục tăng nên yếu tố ảnh hưởng tới giá thành nước tăng sẽ mất nhiều thời gian từ khi cần điều chỉnh giá bán nước sạch do các giai đoạn lập và trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của Công ty, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.
- Địa bàn các khu dân cư của tỉnh Bình Dương nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, trong khi đó Công ty đang gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư, do vậy để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dân cư cần có sự hỗ trợ vốn từ các nguồn lực khác để phát triển hệ thống cấp nước và xử lý rác thải.
- Các trạm cấp nước nông thôn sau khi được công ty tiếp nhận đều được tập trung đổi mới, thay nguồn nước cấp từ nước ngầm sang nước mặt, đầu tư, cải tạo mạng lưới cấp nước cũng như thay đổi những đồng hồ khách hàng để việc đo đếm có độ chính xác cao và thực hiện những biện pháp để giảm lượng thất thoát nước khá cao, từ đó làm phát sinh chi phí đầu tư tăng cao trong khi giá nước vẫn áp dụng theo mức trợ giá cho người tiêu thụ khu vực nông thôn.
- Hiện tại chưa có lộ trình điều chỉnh giá của các sản phẩm phục vụ công ích phù

hợp.

- Quá trình tiếp cận với các nguồn vốn ODA ngày càng khó khăn nên chuyển dần các nguồn vốn xã hội hóa để hạn chế rủi ro.
- Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm từ đó làm chi phí xử lý nước ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.
- Còn nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn lén lút khoan giếng nước ngầm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
 - Tổng doanh thu: 1.540 tỷ đồng (số liệu đã kiểm toán), đạt 106% kế hoạch năm 2016 (1.450 tỷ đồng)
 - Tổng chi phí: 1.264 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế: 276 tỷ đồng
 - Thu nhập đầu người năm 2016 bình quân 11 triệu đồng/người, tăng 10% so với năm 2015
 - Các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán đã tăng trưởng một cách có kiểm soát, ở mức tương đương với mức trung bình ngành, phù hợp với các chính sách quản lý rủi ro và đang được kiểm soát chặt chẽ của Biwase.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch:
 - Nước sản xuất năm 2016: 106.797.536 m³, trong đó 2.295.286m³ nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp, tăng so với cùng kỳ nguyên nhân do công trình đang thi công, lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
 - Sản lượng nước tiêu thụ: 98.055.896m³, đạt 108,9% so với kế hoạch năm 2016 (90.000.000m³).
 - Thất thoát năm 2016: dưới 7%
 - Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,35Kw/m³.
 - Số lượng đầu nối khách hàng tăng trong năm 2016: 32.884 đầu nối, đạt 91,2% kế hoạch được giao. Như vậy, tính đến ngày 31/12/2016 lũy kế đã có **178.908** đầu nối khách hàng cấp nước, trong đó có 1.696 khách hàng là doanh nghiệp.
 - Tính đến cuối năm 2016 công ty đang quản lý và khai thác tổng cộng khoảng 3.301 km đường ống cấp nước các loại từ D60 – D1400, trong đó tăng trong năm thêm 444 km.
- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác:
 - Khối lượng rác tiếp nhận, xử lý trong năm 2016 là 618.270 tấn và 315.209m³

nước rỉ rác, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: 1.690 tấn/ngày. Phân loại chất thải và chiếm tỷ lệ như: Rác thải sinh hoạt (464.388 tấn, chiếm 75%), Rác công nghiệp nguy hại (20.836 tấn, chiếm 3,4%), Rác công nghiệp không nguy hại (133.044tấn, chiếm 21,5%).

- Số khách hàng tăng thêm trong năm 2016: 261 khách hàng (Trong đó 453 khách hàng tăng thêm và 192 khách hàng ngưng thực hiện tiếp hợp đồng). Tổng số khách hàng xí nghiệp xử lý chất thải hiện nay là: 1.816 khách hàng, tăng 21% so với năm 2015 là 1.555 khách hàng)
- Công tác thu gom, xử lý nước thải:
 - Trong năm 2016, lượng nước được xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải thành phố Thủ Dầu Một đạt : 3.752.944m³, lưu lượng xử lý trung bình: 10.247 m³/ngày đêm với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Số lượng hộ đầu nối đến 31/12/2016: **3.755** hộ, khách hàng tăng trong năm: 832 khách hàng.
- Những việc làm được:
 - Công tác cổ phần hóa được triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ.
 - Các chỉ tiêu thực hiện năm 2016 đều đạt vượt kế hoạch.
 - Công trình Nhà máy nước Chơn Thành – Bình Phước đã hoàn thành, đưa vào sử dụng đúng tiến độ kế hoạch.
 - Sản xuất ổn định và tăng trưởng thu nhập của người lao động trung bình khoảng 10%/năm và các chế độ, chính sách khác.
 - Sản phẩm phân bón con voi, gạch con voi ngày càng được nhiều khách hàng, thị trường đón nhận, tin tưởng và tiêu thụ tốt.
- Đánh giá nguyên nhân thành công
 - Bộ máy lãnh đạo từ Cấp ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc đoàn kết, tin tưởng, phối hợp nhịp nhàng, hỗ trợ cùng hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác tập trung dân chủ, phân công, phân quyền cụ thể và phù hợp với năng lực từng người.
 - Quy chế phối hợp giữa Đảng – chính quyền – đoàn thể quần chúng luôn được công ty tôn trọng, thể hiện qua Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế phối hợp. Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động tốt nhất, được tham gia góp ý trong những chương trình, kế hoạch có tính chiến lược của công ty, CBCNV công ty được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nâng cao kiến thức chuyên môn, được điều chỉnh thu nhập và nâng bậc lương kịp thời, được khen thưởng kịp thời khi có các sáng kiến làm lợi cho công ty.
 - Cơ chế vận hành giữa công ty và các xí nghiệp trực thuộc hoạt động thông thoáng, tự chủ, thúc đẩy tư duy trí tuệ, phát huy tính sáng tạo trong công việc của CBCNV, góp phần thúc đẩy mạnh trong SXKD.
 - Nhờ sự phối hợp tốt, nhắc nhở, động viên kịp thời, người lao động yên tâm công tác, ý thức lao động ngày càng cao, thu nhập bình quân đầu người tăng tạo thêm động lực cho người lao động. Ngoài ra, công ty còn có cơ chế mở về tiền lương cho những người lao động có năng suất hiệu quả cao đem lại lợi ích thiết thực cho công ty (không hạn chế thu nhập).
- Những việc chưa làm được:

- Trong năm, công tác phát triển khách hàng sử dụng nước luôn được chú trọng và tập trung đầu tư phát triển và kết quả là số lượng đầu nối khách hàng sử dụng nước tăng trong năm đạt 32.884 khách hàng (đạt 91 % kế hoạch, tăng 22% so với năm 2015), tuy nhiên mức tăng trưởng đầu nối và sản lượng nước tiêu thụ chưa tăng tương ứng với quy mô đầu tư và như mong đợi.
- Các sản phẩm nước đóng chai, bê tông, gạch còn nhiều đối thủ cạnh tranh, công tác truyền thông, phát triển thị trường tiêu thụ chưa đáp ứng đầy đủ, giá cả sản phẩm chưa cạnh tranh, phạm vi thị trường tiêu thụ còn giới hạn.
- Mặc dù đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuy nhiên tốc độ đầu nối nước thải của người dân còn hạn chế, ngoài ra mạng lưới thu gom nước thải tại khu vực Thủ Dầu Một chưa đầy đủ nên công tác thu gom chỉ được thực hiện ở một số khu vực nhất định.

2. Tổ chức và nhân sự

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

TRẦN CHIẾN CÔNG	Tổng Giám đốc
DƯƠNG HOÀNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc
NGUYỄN THỊ THU VÂN	Phó Tổng Giám đốc
LÊ VĂN GÒN	Phó Tổng Giám đốc
NGÔ VĂN LUI	Phó Tổng Giám đốc
TRẦN TÂN ĐỨC	Kế toán trưởng

Ông Trần Chiến Công Tổng Giám đốc Công ty:

- Giới tính	: NAM
- Ngày tháng năm sinh	: 06/12/1978
- Nơi sinh	: BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Số CMND	: 280687490 cấp ngày: 15/05/2015 Tại: CA.Bi Dương
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú	: Số 20 Ấp kiến An, An Lập, Dầu Tiếng Bình Dương
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng

- Quá trình công tác :
 - Đến 2004 : Nhân viên đội xây lắp công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2004 đến 2006 : Nhân viên tổ xây lắp xí nghiệp cấp nước Dĩ An công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương.
 - Từ 3/2006- 6-2006 : Trưởng phòng kinh doanh xí nghiệp cấp nước Dĩ An
 - Từ 2006 đến 2008 : Phó Giám đốc XN cấp nước Dĩ An - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2008 đến 2015 : Giám đốc XN cấp nước Dĩ an - C ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 3/2015- 8/2016 : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước- môi trường Bình Dương
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 215.989 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV : 76.500.000 cổ phần (chiếm 51% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

DƯƠNG HOÀNG SON**Phó tổng giám đốc**

- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 15/01/1965
- Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280337426 cấp ngày: 26/10/2007 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : ĐX 68 KP6, P.Đinh Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :
 - Từ 1997 đến 2000 : Công nhân vận hành Nhà máy nước Thủ Dầu Một
 - Từ 2000 đến 2002 : Trưởng Ca sản xuất Nhà máy nước Thủ Dầu Một
 - Từ 2002 đến 2004 : Quản đốc nhà máy nước Thủ Dầu Một
 - Từ 2004 đến 2007 : Giám đốc XN cấp nước Dĩ An
 - Từ 2007 đến 29/09/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Số cổ phần sở hữu : 21.100 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

NGUYỄN THỊ THU VÂN
Phó Tổng giám đốc Công ty

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1968
- Nơi sinh : Tiền giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280647944 cấp ngày: 10/01/2002 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền giang
- Địa chỉ thường trú : Số 27, Tổ 8, Khu 2 Ngô Văn Trị Phường Phú Lợi, TDM, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác :
 Từ 1990 đến 1993 : Nhân viên phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 Từ 1993 đến 2000 : Nhân viên phòng tài vụ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 Từ 2001 đến 2004 : Phó Trưởng phòng kế hoạch vật tư Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 Từ 2005 đến 2006 : Trưởng phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 Từ 2007 đến 2011 : Phó ban quản lý dự án cấp nước và vệ sinh Nam thủ Dầu một, kiêm trưởng phòng Ban QLDA- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước- môi trường Bình Dương
 Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình
Dương

- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 11.500 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

LÊ VĂN GÒN

Phó tổng giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1959
- Nơi sinh :
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280999897 cấp ngày: 08/06/2007 Tại: CA Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : 1/8 , khu 2, Phường Phú Lợi – Thủ Dầu Một – Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cấp Thoát Nước
- Quá trình công tác :
- Từ 1983 đến 1985 : Làm việc tại XN Xây Lấp Sông Bé

- Từ 1986 đến 9/1996 : Sở xây dựng Sông Bé
- Từ 1996 đến nay : Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
- Từ 30/09/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 44.800 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

NGÔ VĂN LUI
Phó tổng giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1967
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280354953 cấp ngày: 14/03/2015 Tại: CA Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 48 - K9 - Kp 5 – P. Định Hòa – Thủ Dầu Một – Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

- Quá trình công tác :
 Từ 1988 đến 1990 : Tổ trưởng tổ bơm phòng Nông Lâm Thủy Lợi Thị xã Thủ Dầu Một
 Từ 1990 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
 Từ 30/09/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 7.700 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

TRẦN TẤN ĐỨC

Kế toán trưởng công ty

- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1977
- Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280629997 cấp ngày: 01/11/2007
 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 1398/3, kp6, P.Định Hoà, Tp.TDM, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2002 Đến 3/2003 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng Điện Miền Nam
 - Từ 01/4/2004 đến 02/2005 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương; nhân viên kế toán Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương
 - Từ 02/2005 đến 01/2011 : Kế toán trưởng Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
 - Từ 01/2011 đến 29/09/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 13.600 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo giới tính	924	100%
1	Nam	740	80,1%
2	Nữ	184	19,9%
II	Phân loại theo trình độ	924	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	193	20,9%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	257	27,8%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	474	51,3%
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	924	100%
1	Hợp đồng không thời hạn + lao động bổ nhiệm	514	55,6%
2	Hợp đồng thời hạn 6 tháng	4	0,4%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	406	43,9%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. **Các công trình đang thực hiện giải ngân trong năm:** đạt 1.019 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2016. Nhìn chung, trong công tác xây dựng cơ bản tuy có khó khăn về vốn, trong đó nguồn vốn ODA ngày càng khan hiếm, về công tác giải tỏa đền bù, hồ sơ phức tạp nhưng cơ bản đạt mục tiêu đề ra, các công trình chủ yếu thực hiện trong năm bao gồm:

- Dự án Cải thiện Môi trường nước, giai đoạn II: Tiến độ thực hiện gói thầu xây dựng nhà máy đến nay đạt được 95% khối lượng.
- Dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng, tiến độ đến nay đạt 90% khối lượng.
- Dự án đầu tư xây dựng cải tạo kênh Ba Bò ở giai đoạn thi công hoàn thành.
- Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên trong giai đoạn hoàn thiện dự án.
- Dự án thoát nước ngoài hàng rào KCN An Tây, Việt Hương.
- Đặc biệt trong năm 2016, 2 công trình xây dựng nhà máy cấp nước Chơn Thành và mạng lưới cấp nước Bàu Bàng cũng được triển khai thi công xây dựng, trong đó tháng 11/2016 đã khánh thành, đưa công trình đi vào sử dụng nhà máy cấp nước Chơn Thành công suất 30.000m³/ngày đêm với tổng kinh phí đầu tư 225 tỷ đồng, dự kiến tháng 1/2017 đưa vào sử dụng tiếp dự án lắp đặt mạng lưới cấp

nước Bầu Bàng, công suất 30.000m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư : 174 tỷ đồng

Các dự án chuẩn bị đầu tư và tập trung chỉ đạo thực hiện:

- Hợp tác đầu tư Hệ thống cấp nước khu vực Bầu Bàng.
- Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương, giai đoạn 2.
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An.
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cụm chùa Thầy Thỏ.
- Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn nam Bình Dương- giai đoạn 2.

Ngoài ra, trong năm 2016, các công trình đầu tư ống trực sử dụng vốn tự có của công ty với tổng giá trị đầu tư 116,73 tỷ đồng, (trong đó giá trị đầu tư ống trực đường kính từ 90mm trở xuống: 15 tỷ đồng, từ 110mm trở lên: 94,48 tỷ đồng, thay thế đồng hồ: 7,25 tỷ đồng). Các công trình tập trung đầu tư chủ yếu ở các Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Dĩ An, NMN Tân Uyên, Thuận An và NMN Bầu Bàng. Một số công trình điển hình như: đường ống cấp nước An Sơn 1- Thuận An, đường ống cấp nước đường ĐT 746 và 416 đoạn từ Tân Thành đến xã Tân Định- Tân Uyên...

b. Các công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

- Việc góp vốn vào công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa tính đến ngày 31/12/2016 là 93,959 tỷ đồng, tương đương 7.729.167 cổ phần, chiếm 43,15% trên tổng số 17.923.083 cổ phần của công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa.
- Tham gia với tư cách là nhà đầu tư chiến lược Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai 168 tỷ đồng và đầu tư thêm 64,5 tỷ đồng, tương đương 15.000.000 cổ phần, chiếm 15% trên tổng số 100.000.000 cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Việc góp vốn vào Công ty cổ phần Tái chế Vật liệu Xanh tổng giá trị đã đầu tư là 3,75 tỷ đồng, đạt 22,6 % vốn điều lệ của công ty cổ phần tái chế Vật Liệu Xanh.

Trình tự và nội dung thực hiện góp vốn phù hợp với chủ trương, nghị quyết của chủ sở hữu, UBND tỉnh và các quy định của pháp luật.

Hiệu quả của việc đầu tư: cổ tức được chia trên tổng giá trị vốn góp vào công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (93,959 tỷ đồng) được chia cho đợt 2 của năm 2016 trong 06 tháng đầu năm 2016 7,729 tỷ đồng. (tương đương tỷ suất lợi nhuận khoảng 20%/năm). Cổ tức được chia này được căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp - công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng /giảm(%)
Tổng tài sản	7.140.429.348.002	8.724.765.212.863	22%
Doanh thu thuần	1.213.190.130.357	1.370.158.644.940	13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	189.847.286.675	249.667.483.823	32%
lợi nhuận khác	2.749.252.229	26.364.372.689	859%
Lợi nhuận trước thuế	192.596.538.904	276.031.856.512	43%
Lợi nhuận sau thuế	170.593.428.664	240.834.796.727	41%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	ghi chú
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,20	0,83	
-Hệ số thanh toán nhanh	0,94	0,65	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,63	0,67	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,69	2,05	
3.Chỉ số về năng lực hoạt động			
-Vòng quay hàng tồn kho	3,15	3,16	
-Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,18	0,16	
4.Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
-Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14%	18%	
-Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	18%	19%	
-Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2%	3%	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	16%	18%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
150.000.000	Cổ phần phổ thông	94.892.900	55.107.100

* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần

theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất là 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (kể từ ngày 01/10/2016)

b) Cơ cấu cổ đông:

	Cổ đông	Số lượng	Cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	830	150.000.000	100%
1	Tổ chức	07	141.650.000	94,43%
2	Cá nhân	823	8.350.000	5,57%
	Tổng cộng	830	150.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như vôi, phèn, clo,
- Lượng nước sau khi qua các bể xử lý và vào mạng tiêu thụ một phần nhỏ tại bể thu hồi nước rửa lọc sẽ được bơm tái xử lý để sử dụng làm nguyên liệu cho lượng nước sạch sử lý tiếp theo. Lượng bùn còn tồn lại sẽ được vận chuyển và sử dụng làm nguyên liệu của khâu sản xuất gạch xây dựng tại nhà máy 3R.

b) Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ: trực tiếp và gián tiếp.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *khí bioga, điện năng*.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: thực hiện công nghệ thu hồi khí bioga từ các bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh kết hợp phát điện sử dụng điện dùng nội bộ xí nghiệp xử lý chất thải.

c) Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước: Nước mặt sông Đồng Nai, sông Sài Gòn và lượng nước tự sử dụng trong năm 2016: $2.295.286m^3$
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: lượng nước phát sinh tại bể thu hồi nước rửa lọc được xử lý tuần hoàn.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

e) Chính sách liên quan đến người lao động

Đến nay, công ty có tổng số CBCNV là 1.024 người. Trình độ CBCNV công ty như sau:

Sr	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại học	5	0,5
2	Đại học	224	21,9
3	Cao đẳng	88	8,6
4	Trung học	224	21,9
5	Công nhân kỹ thuật	480	46,9
	Tổng cộng	1.024	100

Như vậy, đến nay ngoài 5 phòng nghiệp vụ và 4 Ban Quản lý dự án, công ty có 3 nhà máy nước (NMN Dầu Tiếng, NMN Phước Vĩnh, NMN Bầu Bàng), 1 Trung tâm Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và 11 Xí nghiệp trực thuộc (Trong đó, thành lập mới 1 xí nghiệp nước thải Thuận An và 1 Chi nhánh cấp nước Chơn Thành). Cụ thể như sau:

1. Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một.
2. Xí nghiệp cấp nước Dĩ An.
3. Xí nghiệp cấp nước Khu Liên Hợp
4. Xí nghiệp cấp nước Tân Uyên
5. Xí nghiệp cấp nước Thuận An.
6. Xí nghiệp xử lý chất thải.
7. Chi nhánh cấp nước Chơn Thành.
8. Xí nghiệp nước thải Thủ Dầu Một
9. Xí nghiệp nước thải Thuận An.
10. Xí nghiệp Tư vấn Cấp thoát nước – Môi trường.
11. Xí nghiệp dịch vụ đô thị.

f) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thu nhập đầu người năm 2016 bình quân 11 triệu đồng/người, tăng 10% so với năm 2015.
- Trong năm, nâng lương đúng hạn cho người lao động và giải quyết các chế độ phụ cấp độc hại cho công nhân làm việc ở những công việc độc hại (phụ cấp 10% lương, phụ cấp thêm 4.000 đồng/ngày và tặng đường, sữa), tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 423 nhân viên xí nghiệp rác.
- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (100%), bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thoả ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại các bệnh viện có uy tín, mua thẻ xanh và thẻ vàng cho cán bộ chủ chốt khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn trong và ngoài nước tại hệ thống Bảo hiểm Bảo Việt.

g) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty thành lập hẳn một trung tâm đào tạo, có nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, mở rộng theo yêu cầu hoạt động SXKD của công ty. Ngoài ra, công ty còn tổ chức các buổi hội thảo các công nghệ thiết bị mới nhằm nắm bắt kịp thời các tiến bộ của thế giới và trong nước, thực hiện tiêu chí không để lỗi thời trong khoa học công nghệ so với thế giới.
- Kết quả công tác đào tạo trong năm, hoàn thành khóa đào tạo đại học công nghệ môi trường. Về chương trình giáo dục học đường trong năm ngoài chuyên đề “sử dụng nước sạch và bảo vệ nguồn nước” còn mở rộng thêm chuyên đề nước thải. Đây là sự phối hợp rất tốt giữa công ty, sở giáo dục đào tạo và các sở ngành liên quan góp phần tạo ra sự nhận thức cho các em học sinh về tầm quan trọng của môi trường sống của chúng ta ngay từ bậc tiểu học.
- Hiện nay công ty có 3 trung tâm nghiên cứu ở các lĩnh vực: Điện – Điện tử, tin học, hóa -sinh, cơ khí nhằm nghiên cứu sâu hơn trong việc xử lý các loại nước thải, từng bước làm chủ trong diện điều khiển phần mềm SCADA, nhằm tiết kiệm điện và lao động. Riêng về cơ khí, công ty tiếp tục nâng cao năng lực cho nhân viên ở bộ phận này nhằm tự chủ dần về công nghệ phải nhập ngoại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

h) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.
- Trong năm, công đoàn thực hiện: Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, xây nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, tặng quà cho các bộ đội biên phòng và đồng bào nghèo, hỗ trợ, cấp học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học, hỗ trợ các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, bệnh tâm thần v.v, góp phần tích cực vào chương trình an sinh xã hội của chính phủ.
- Ngoài ra, công đoàn hướng dẫn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV ở những cơ sở y tế có độ tin cậy cao.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

- Nhìn chung trong năm 2016 kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết HĐQT giao đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra nhất là các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và tỷ lệ thất thoát nước.
- Ngoài ra, trong năm công ty thực hiện chấp hành tốt các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu: 619 Tỷ đồng.

Trong đó:

- Công nợ phải thu khó đòi: 6,9 Tỷ đồng.
- Tình hình trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: 10,6 Tỷ đồng.
- Tình hình công nợ phải trả đến kỳ báo cáo: 5.863 tỷ đồng, trong đó:
 - Nợ trong hạn: 5.863 tỷ đồng.
 - Nợ quá hạn: 0 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Khả năng thanh toán nợ: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn = $1.236.753 \text{ trđ} / 1.483.166.132 \text{ trđ} = 83,39\% \rightarrow$ Khả năng thanh toán nợ = $0,83 < 1$ lần. Cho thấy tại thời điểm 31/12/2016 Khả năng thanh toán nợ đạt 83% Nợ ngắn hạn, tuy nhiên các khoản nợ ngắn hạn của công ty đa phần từ các khách hàng thân quen nên khả năng phải thanh toán cùng lúc là không có.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: Nợ phải trả / Tổng vốn chủ sở hữu = $5.863.215 \text{ Tr đồng} / 2.861.550 \text{ Tr đồng} = 2,05$ lần. Tỷ lệ này vẫn nằm trong hệ số an toàn (hệ số cho phép là không quá 3 lần).
- Số dư nợ dài hạn tại ngày 31/12/2016 là 4.380 tỷ đồng, tổng tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2016 là 7.488 tỷ đồng. Hệ số tài sản dài hạn/nợ dài hạn là 1,71 lần. Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả, tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các xí nghiệp;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Khi Nhà máy Nước Chơn Thành đi vào hoạt động chính thức, để đảm bảo nhân sự vận hành, hoạt động nhà máy cần bố trí, tăng cường nhân sự cho phù hợp để đảm bảo mục tiêu năm 2017.
- Xây dựng phương án và trình phê duyệt điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt phù hợp chi phí thực tế.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được

đồng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (100%), bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thỏa ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.

- Công đoàn cơ sở công ty tạo nguồn vốn cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để làm kinh tế phụ gia đình, bảo lãnh cho CBCNV vay ở các ngân hàng.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Công đoàn cơ sở công ty còn thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương như xây dựng nhà tình thương, nghĩa tình, tặng học bổng cho học sinh nghèo, tham gia tài trợ chương trình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi, bệnh tim... cũng như tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác theo thời điểm do liên đoàn lao động tỉnh, UB mặt trận tổ quốc tỉnh và các đơn vị khác ... tổ chức và kêu gọi ủng hộ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện chặt chẽ và phù hợp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh năm 2016, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.
- Ban giám đốc thực hiện tốt nghị quyết Hội đồng quản trị và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về hoạt động của doanh nghiệp.
- Hàng tháng, Tổng Giám đốc đều lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng gửi Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu

kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc công ty.
- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành rất tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện cũng còn không ít khó khăn do công ty mới thành lập bước đầu, xong các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh và đầu tư vẫn được hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Mở rộng sản phẩm truyền thống, tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 1304/2017/BC.KTTC-AASC.KT1 lập ngày 31/03/2017): “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương đã được công bố thông tin trên website www.biwase.com.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thiên

